

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 822/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/12/2025
Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân Hương.

Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Kim Chơn.
2. Ông Võ Hoàng Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 485/2025/HNGĐ-ST ngày 09/06/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 622/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh ngày 15/10/1984

Căn cước công dân số 096084005690 cấp ngày 17/02/2025 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: 59 A, phường B, Thành Phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Phường T, tỉnh Cà Mau).

Cư trú: 59 A, phường B, Thành Phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Phường T, tỉnh Cà Mau).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh H** sinh ngày 15/09/1987.

Căn cước công dân số 056187009219 cấp ngày 14/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: A, V, Thành phố N, tỉnh K.

Cư trú: A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Thanh L và Bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/05/2025, bản tự khai ngày 04/11/2025 nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu thì ông và bà Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh, Thành phố Nh, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 quyển số 01/2013 vào ngày 17/10/2013.

Trong thời gian chung sống thì ông và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 06/10/2013, giới tính: Nữ.

Thời gian đầu ông và Bà H chung sống với nhau hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và không thể ở với nhau nên vợ chồng ông đã ly thân từ 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc B.

Nhận thấy mối quan hệ giữa ông và bà H có rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân Khu Vực 10 giải quyết như sau:

1. Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Về con chung: Yêu cầu Toà giải quyết giao cháu Nguyễn Ngọc B cho vợ là Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày 15 tây hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra vợ chồng ông không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai ngày 08/10/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh L sống chung vào năm 2013, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang.

Bà và ông Nguyễn Thanh L sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ năm 2020 cho đến nay 2025;

Bà và ông Nguyễn Thanh L có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B sinh ngày 06/10/2013.

Hiện con do bà nuôi dưỡng.

Bà và ông Nguyễn Thanh L không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Nay bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Về con chung, sau ly hôn bà xin được nuôi dưỡng con, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con tới năm 18 tuổi, mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Nếu ông L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con thì bà sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung là không có.

Bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Thanh L nộp đơn xin ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Thanh H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh (nay là xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Do ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17/10/2013 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh L với bà Nguyễn Thị Thanh H là hôn nhân hợp pháp được quy định tại các Điều 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Theo trình bày của ông L thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là mục đích hôn nhân không đạt được, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, theo sự xác nhận của ông L thì giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân từ năm 2022. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa ông L và bà H đã không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, ông L yêu cầu ly hôn đối với bà H và bà H cũng đồng ý ly hôn với ông L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Ông L và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 06/10/2013, giới tính: Nữ. Hiện nay trẻ Bảo Anh đang sống cùng bà H.

Ông L yêu cầu Tòa giải quyết giao cháu Nguyễn Ngọc B cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh L đồng ý cấp dưỡng cho

con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày 15 tây hàng tháng; đồng thời bà H cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, nếu ông L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con thì bà sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác. Nguyên vọng của cháu Nguyễn Ngọc B là khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyên vọng sống với mẹ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L về việc giao con chung cho bà H nuôi, việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 06/10/2013, giới tính: Nữ.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh L cấp dưỡng cho Nguyễn Ngọc B mỗi tháng 2.000.000 triệu đồng (Hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc thay đổi theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có nên Hội đồng không xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp thì nộp đơn khởi kiện ở vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có nên Hội đồng không xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp thì nộp đơn khởi kiện ở vụ án khác.

[9] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh H.

Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyển số 01/2013 vào ngày 17/10/2013 do Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp cho ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 06/10/2013, giới tính: Nữ.

Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 06/10/2013, giới tính: Nữ.

Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thực hiện cấp dưỡng vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng. Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc thay đổi theo quy định của pháp luật.

Các bên thực hiện nghĩa vụ tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh L không thực hiện việc cấp dưỡng thì bà H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp thì nộp đơn khởi kiện ở vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng ông L phải chịu 600.000 (Sáu trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0052661 ngày 02/06/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10;
- THADS TP HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh Thọ,
Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vân Hương